

**UBND TỈNH NINH THUẬN**  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số / SGDDĐT- NVDH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2022*

V/v báo cáo tiếp thu, giải trình và xin ý kiến **lần 2** dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi:

- Các sở, ngành: Nội vụ; Tài chính; Tư Pháp;  
Ban Dân tộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ/UBND ngày 17/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Danh mục xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận tại công văn số 1896/VPUB-VXNV ngày 25/11/2021 về việc tham mưu triển khai Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;

Ngày 30/11/2021, Sở Giáo dục và Đào tạo có công văn xin ý kiến dự thảo lần thứ 1, Quyết định của UBND tỉnh Quy định dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận để thay thế Quyết định 84/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND tỉnh, Quy định việc dạy và học tiếng Chăm trong trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiếp nhận đầy đủ các ý kiến góp ý của các Sở, ban ngành của tỉnh, nay Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo tiếp thu ý kiến, giải trình và dự thảo quyết định lần 2 như sau:

**1. Ý kiến của Sở Tư pháp:**

Các vấn đề có liên quan đến nghiệp vụ và thể thức văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và hiện chỉnh như sau:

- Gộp thông tin “Điều 1, Điều 2”, dự thảo Quyết định 7 điều, xuống còn 6 điều.
- Bổ sung các căn cứ pháp lý, điều chỉnh các thông tin trong phần căn cứ và nơi nhận.
- Điều chỉnh thông tin điều 6 “Tổ chức thực hiện” thành “Hiệu lực thi hành”.
- Về thể thức văn bản, Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ Về công tác văn thư và Điều 76 Nghị định 34/2016/NĐ-CP để điều chỉnh thể thức văn bản.

## **2. Ý kiến của Sở Nội vụ**

Góp ý sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 2, Điều 6; thống nhất điều chỉnh theo góp ý của Sở Nội vụ.

## **3. Ý kiến của Sở tài chính**

Đề nghị bỏ điểm a, khoản 3, Điều 6 trong dự thảo quyết định; thống nhất điều chỉnh theo góp ý của Sở Tài chính.

## **4. Ý kiến góp ý của Ban Dân tộc tỉnh và UBND huyện, thành phố và phòng Giáo dục và Đào tạo**

Cơ bản thống nhất như dự thảo.

## **5. Xây dựng bổ sung dự thảo quyết định xin ý kiến lần 2**

Trên cơ sở góp ý nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng lại dự thảo nội dung Quyết định của UBND tỉnh để xin ý kiến lần 2.

Sở Giáo dục và Đào tạo mong nhận được ý kiến góp ý trực tiếp bằng văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo trước **ngày 25/02/2022**.

## **6. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin – Truyền thông hỗ trợ đăng tải thông tin dự thảo Quyết định của UBND tỉnh để xin ý kiến rộng rãi trước khi trình Hội đồng thẩm định.

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị quý sở, UBND huyện, thành phố; CB-CC-VC ngành Giáo dục và Đào tạo tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Quyết định về “Quy định dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”, mọi thông tin giải đáp thắc mắc hoặc các vấn đề chưa rõ có liên quan đến văn bản dự thảo cần được giải thích làm rõ; đề nghị liên hệ để Sở Giáo dục và Đào tạo (cán bộ soạn thảo Ông Nguyễn Thế Quang, số ĐT: 3823132; 0913670372).

Trân trọng./.

*(Đính kèm dự thảo Quyết định)*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Vp UBND tỉnh (để đăng tin);
- Sở TT-TT (p/h đăng tin);
- Giám đốc, các PGĐ;
- Các phòng C.môn thuộc sở;
- Website sở (để lấy ý kiến);
- Lưu VT, GDDT, T.Q

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Huệ Khải**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;*

*Thực hiện công văn số 1274-CV/TU ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về việc đưa tiếng dân tộc Chăm vào dạy và học trong các cơ sở giáo dục phổ thông và Trung tâm Giáo dục Thường xuyên; công văn số 1562-CV/TU ngày 11/10/2021 của Tỉnh ủy, Cho ý kiến về việc tổ chức dạy thực nghiệm tiếng Raglai 1;*

*Thực hiện công văn số 5297/BGDĐT-GDDT ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép dạy tiếng Chăm trong trường phổ thông; công văn số 585/BGDĐT-GDDT ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thí điểm dạy tiếng Raglai trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2021 và báo cáo kết quả thẩm định văn bản tại công văn số /BC-STP ngày tháng năm 2021 của Sở Tư pháp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận bao gồm: đối tượng, điều kiện, chế độ chính sách đối với người dạy và người học, cơ sở vật chất, kinh phí.

b) Đối tượng áp dụng: Người học là học sinh người dân tộc Chăm và dân tộc Raglai trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, có nhu cầu học tiếng dân tộc Chăm và tiếng dân tộc Raglai; gọi chung là tiếng dân tộc thiểu số.

### **Điều 2. Điều kiện tổ chức dạy học**

1. Bộ chữ tiếng Chăm sử dụng để dạy và học là bộ chữ cổ truyền, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn.

2. Bộ chữ tiếng Raglai đã được công bố và sử dụng từ năm 2007, được cơ quan chuyên môn xác định và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn tại Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 8/10/2019, về việc Phê chuẩn bộ chữ tiếng Raglai tỉnh Ninh Thuận.

3. Chương trình, sách giáo khoa và tài liệu tiếng Chăm và tiếng Raglai được dùng trong dạy và học được biên soạn và thẩm định theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Giáo viên: Giáo viên dạy tiếng Chăm và tiếng Raglai phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo của cấp học tương ứng theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019. Trường hợp thiếu giáo viên đạt chuẩn có thể sử dụng người đủ điều kiện dạy học ở cấp học và có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc Chăm và tiếng dân tộc Raglai.

5. Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất tại các lớp dạy học tiếng dân tộc thiểu số được trang bị như các lớp học thông thường khác để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông. Thiết bị dạy học tiếng dân tộc thiểu số được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho từng chương trình dạy học tiếng dân tộc thiểu số.

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục có trách nhiệm lập nhu cầu, trình cơ quan quản lý giáo dục cấp trên xây dựng kế hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét trang cấp hàng năm theo lộ trình đổi mới Chương trình sách giáo khoa được quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Đồng thời được phép cân đối từ nguồn chi thường xuyên được giao hàng năm, để tự mua sắm bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tiếng dân tộc thiểu số cho tủ sách dùng chung của đơn vị để phục vụ cho học sinh mượn để học.

### **Điều 3. Chế độ chính sách**

1. Đối với người dạy: thực hiện theo điểm a, b khoản 1, Điều 7, Thông tư 32/2021/TT-BGDĐT.

2. Định mức giáo viên: Đối với cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ dạy học tiếng dân tộc thiểu số, thủ trưởng cơ sở giáo dục bố trí giáo viên dạy học tiếng dân tộc thiểu số đảm bảo đủ định mức theo quy định.

3. Chính sách đối với học sinh: Học sinh được Nhà nước đảm bảo sách giáo khoa và tài liệu học tập tiếng dân tộc thiểu số phù hợp theo từng cấp học (bao gồm các loại tài liệu sử dụng một lần như vở tập viết, vở bài tập);

Sách giáo khoa và tài liệu học tập được Nhà nước trang cấp cho các cơ sở giáo dục thông qua tủ sách dùng chung; số lượng cấp theo nhu cầu và đáp ứng lộ trình đổi mới Chương trình, sách giáo khoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Học sinh sử dụng sách giáo khoa tiếng dân tộc thiểu số theo hình thức mượn học từ tủ sách dùng chung của nhà trường. Nhà nước khuyến khích người học có điều kiện có thể tự trang bị sách giáo khoa và tài liệu học tập phù hợp.

#### **Điều 4. Kinh phí**

Kinh phí phục vụ cho hoạt động dạy và học tiếng dân tộc thiểu số tại các cơ sở giáo dục được ngân sách Nhà nước đảm bảo và được giao trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của cơ sở giáo dục.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

##### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì phối hợp với các ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh đưa tiếng dân tộc thiểu số vào dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo đúng pháp luật và đúng quy trình.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai dạy và học, kiểm tra đánh giá theo nội dung chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; đảm bảo chất lượng giáo dục tiếng dân tộc thiểu số theo mục tiêu đề ra.

c) Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số cho các địa phương nhằm đáp ứng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định Luật Giáo dục năm 2019;

d) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong việc thẩm định phân bổ biên chế giáo viên, tài chính cho các huyện, thành phố; đồng thời phối hợp kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách cho người dạy và người học tiếng dân tộc thiểu số theo thẩm quyền.

## 2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định nhu cầu biên chế giáo viên, trong đó có giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số theo định mức quy định do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đề xuất;

b) Phối hợp, chủ trì thẩm định, phân bổ biên chế giáo viên theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế từ nguồn biên chế giáo viên được giao hàng năm để cân đối, bố trí giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên theo quy định.

3. Sở Tài chính: Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lập dự toán, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số theo quy định hiện hành về theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước.

4. Ban Dân tộc: phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, chế độ, chính sách về dạy và học tiếng dân tộc thiểu số.

## 5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn), các đoàn thể, các tổ chức xã hội và cha mẹ học sinh để xác định nguyện vọng, nhu cầu học tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương;

b) Chỉ đạo việc dạy và học tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu, sắp xếp bố trí định mức biên chế giáo viên, trong đó có giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số nhằm đảm bảo theo khung vị trí việc làm do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

d) Chịu trách nhiệm chỉ đạo đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, tài liệu, sách giáo khoa, thiết bị dạy học cho các cấp học có tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số;

đ) Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch biên chế, tài chính, cơ sở vật chất có liên quan đến tổ chức dạy và học tiếng dân tộc thiểu số, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét phân bổ hoặc tự cân đối các nguồn lực theo phân cấp quản lý hiện hành.

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022 và thay thế Quyết định số 84/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định việc dạy và học tiếng Chăm trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Nội vụ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (để b/c).
- CT và các PCT UBND tỉnh.
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và Truyền thông;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**